

Số: /BC-SXD

Khánh Hoà, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc xây dựng, chuyển đổi, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Xây dựng năm 2023

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

I. KẾT QUẢ ĐÃ THỰC HIỆN:

1. Về xây dựng, chuyển đổi, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015

Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan:

- Số phòng, đơn vị trực thuộc đưa vào áp dụng chung hệ thống/tổng số phòng, đơn vị hiện có: 08/08

- Số lượng thủ tục hành chính TTHC đã xây dựng và áp dụng HTQLCL/tổng số TTHC: 56 TTHC. Danh mục TTHC áp dụng ISO theo **Biểu mẫu 1**

- Thực hiện quyết định số 57/QĐ-SXD ngày 21/02/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO của Sở Xây dựng, Đảm bảo việc tham gia các hoạt động đào tạo cho chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; chỉ định đơn vị đầu mối; phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL. Đã tiến hành các công việc sau:

+ Rà soát và kiện toàn Ban chỉ đạo ISO của Sở Xây dựng, chỉ định cán bộ ISO đầu mối/thư ký ISO.

+ Lập và thống nhất kế hoạch triển khai dự án chuyển đổi và kế hoạch cập nhật hệ thống văn bản ISO tại Sở.

+ Ban hành Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2023, đánh giá thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2022;

+ Đã ban hành và tiếp tục thực hiện chính sách chất lượng đã ban hành từ năm 2022

+ Mục tiêu chất lượng hàng năm, thực hiện việc đánh giá mục tiêu chất lượng: Đã ban hành Mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện MTCL.

+ Hoạt động đánh giá nội bộ: tổ chức ngày 10/10/2023

+ Hoạt động xem xét của lãnh đạo: theo biên bản số 01/BB-ISO ngày 27/02/2023 của Ban chỉ đạo ISO

+ Hoạt động đánh giá sự hài lòng của khách hàng: tổ chức thu thập, thăm dò ý kiến khách hàng và có báo cáo kết quả gửi Sở Nội vụ theo công văn số 3141/BC-SXD ngày 30/9/2022

+ Có tổ chức hoạt động đánh giá rủi ro; hoạt động cải tiến HTQLCL; hoạt động quản lý tri thức; hoạt động kiểm soát thông tin dạng văn bản...;

- Tuân thủ đầy đủ tất cả 04 QT khung đã thiết lập, vận hành theo các yêu cầu chính của TCVN ISO 9001:2015, áp dụng HTQLCL cho giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền và các công việc chuyên môn của cơ quan. Đối với hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL: không có.

- Hoạt động cải tiến trong HTQLCL: Đã cải tiến trong xây dựng kế hoạch thực hiện MTCL

2. Tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ

- Đảm bảo sự tham gia của lãnh đạo Sở và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL, Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-SXD ngày 16/01/2023 về việc công bố Mục tiêu chất lượng năm 2023 của Sở Xây dựng; Quyết định số 57/QĐ-SXD ngày 21/02/2023 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo ISO của Sở Xây dựng, Quyết định số 62/QĐ-SXD ngày 15/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch cập nhật văn bản Hệ thống QLCL từ TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015, tiếp tục thực hiện hệ thống chính sách chất lượng năm 2022.

- Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định phê duyệt, ban hành và áp dụng các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc thuộc phạm vi của HTQLCL, công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Tình hình giải quyết hồ sơ thực hiện TTHC của cả năm 2022 và trong năm 2023 (tính đến thời điểm báo cáo) trích xuất dữ liệu từ hệ thống Một cửa điện tử, tổng hợp theo **Biểu mẫu 2**;

- Sở Xây dựng có kế hoạch duy trì, áp dụng và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015, có Công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đồng thời niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://sxd.khanhhoa.gov.vn/noi->

[dung/id/2203/Phu-luc-tai-lieu-phuc-vu-Doan-kiem-tra-ISO](#)

- Hoạt động áp dụng HTQLCL phục vụ cho công tác cải cách hành chính:

+ Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: các quy trình giải quyết các TTHC chuyên ngành quản lý được cập nhật lên hệ thống Một cửa điện tử và TTDVHCCTT.

+ Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: các quy trình giải quyết các TTHC được cập nhật lên hệ thống Một cửa điện tử và TTDVHCCTT. Số liệu các TTHC đã cập nhật lên phần mềm một cửa điện tử theo **Biểu mẫu 1**;

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Nhận xét, đánh giá hiệu quả của việc xây dựng, chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan

Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO trong cơ quan đã đạt được kết quả rõ nét: Là một công cụ hiệu quả để lãnh đạo có thể kiểm soát tốt việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức một cách khoa học, hiệu quả. Các thủ tục hành chính đều có quy trình xử lý niêm yết công khai, minh bạch.

Nhận thức tầm quan trọng và ý nghĩa của việc duy trì, cải tiến liên tục của hệ thống, tập thể công chức tham gia vào quá trình giải quyết TTHC đều cố gắng tuân thủ áp dụng hệ thống, thường xuyên cập nhật các quy định có liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

Chuyên viên thụ lý hồ sơ đã thực hiện tốt hơn việc xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, kịp thời cập nhật kết quả giải quyết TTHC nên tình trạng kết quả giải quyết TTHC đã được trả cho khách hàng (trước và đúng thời hạn), tỉ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn đã giảm đi.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được trong công tác giải quyết TTHC vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục:

- Có phòng chuyên môn chưa làm tốt công tác quản lý theo dõi công việc, và quá trình giải quyết TTHC nên đã gặp khó khăn trong công tác quản lý điều hành.

- Chuyên viên theo dõi, duy trì, cải tiến hoạt động của toàn hệ thống (chỉ có 01 cán bộ thực hiện công tác kiêm nhiệm) nên công tác báo cáo, đánh giá nội bộ khắc phục những điểm chưa phù hợp còn hạn chế.

2. Nêu thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân của những vấn đề tồn tại trong việc xây dựng, chuyển đổi, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan.

- Khối lượng công việc chuyên môn được tinh giao là rất lớn, thời hạn giải quyết tập trung trong khoảng thời gian ngắn, do đó cán bộ, công chức, viên chức tập trung để giải quyết tốt công việc chuyên môn được giao, nên ảnh hưởng phần nào đến thao tác xử lý chuyển việc trên phần mềm một cửa, dẫn đến một số hồ sơ

điện tử chưa trùng khớp với kết quả giải quyết hồ sơ giấy.

- Việc theo dõi, rà soát, cập nhật danh mục tài liệu có nguồn gốc bên ngoài đôi khi gặp khó khăn, do việc chậm đăng tải thông tin, văn bản của các bộ quản lý ngành;

III. Đề xuất, kiến nghị: Không có

Sở Xây dựng kính báo./.

(Đính kèm biểu mẫu 1, biểu mẫu 2.1, biểu mẫu 2.2, các tài liệu liên quan gửi đến hộp thư điện tử cctcdlcl@khanhhoa.gov.vn)

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Lưu: VT,HTQLCL,Thư ký ISO.

GIÁM ĐỐC

Trần Nam Bình

<p>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (TRƯỜNG HỢP CẤP PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO/CẤP PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÓ THỜI HẠN CÔNG TRÌNH)</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<p>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</p>	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4

<p>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (TRƯỜNG HỢP CẤP PHÉP XÂY DỰNG/ XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN NHÀ Ở RIÊNG LẺ TRÊN TRỤC ĐƯỜNG TRẦN PHÚ, PHẠM VĂN ĐỒNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG)</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<p>Cấp giấy phép xây dựng giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

<p>Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG NHÀ Ở RIÊNG LẺ TRÊN TRỤC ĐƯỜNG TRẦN PHÚ, PHẠM VĂN ĐỒNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG)</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<p>Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (TRƯỜNG HỢP GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở RIÊNG LẺ)</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	10	0	10	0	9	9	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	323	0	323	76	287	228	59	0	32	29	3	0	4	4	0	0	0
Cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	44	1	43	3	32	31	1	0	8	7	1	0	3	3	0	0	1

Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	9	0	9	1	7	5	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1
Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	46	0	46	11	44	39	4	1	2	2	0	0	0	0	0	0	0
Cấp điều chỉnh, bổ sung Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	75	0	75	20	70	57	13	0	3	3	0	0	0	0	0	0	2
Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	39	1	38	3	34	29	4	1	2	2	0	0	3	3	0	0	0
Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	6	0	6	5	6	5	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	65	0	65	2	64	61	2	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0

<p>Cấp Giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, Giấy phép sửa chữa, cải tạo, Giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài- Trường hợp cấp phép xây dựng/xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ trên trục đường Trần Phú, Phạm Văn Đồng, thành phố Nha Trang</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<p>Cấp Giấy phép xây dựng Giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, Giấy phép sửa chữa, cải tạo, Giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài - Trường hợp</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

công trình																	
Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	3	0	3	1	2	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng)	21	0	21	0	7	7	0	0	10	10	0	0	4	4	0	1	0

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh - Trường hợp thiết kế 1 bước đối với dự án sử dụng vốn khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh - Trường hợp thiết kế 1 bước đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước ngoài ngân sách	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (đối với dự án nhóm B)	38	1	37	0	24	23	1	0	10	10	0	0	0	0	0	0	4
Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (đối với dự án nhóm C)	8	0	8	0	5	4	1	0	2	2	0	0	0	0	0	0	1

Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	3	0	3	0	0	0	0	0	1	1	0	0	2	1	1	1	0
Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	10	0	10	0	9	9	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
Tổng cộng	1247	17	1230	570	1109	1009	95	5	95	89	6	0	22	21	1	4	21

xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)																	
Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) - ĐỐI VỚI DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN KHÁC	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) – ĐỐI VỚI DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>0</u>

chung cư																	
Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	<u>96</u>	<u>4</u>	<u>92</u>	<u>6</u>	<u>80</u>	<u>70</u>	<u>10</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>14</u>	<u>14</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động	<u>24</u>	<u>3</u>	<u>21</u>	<u>1</u>	<u>20</u>	<u>20</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>1</u>

xây dựng hạng II, hạng III																	
Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>5</u>	<u>0</u>	<u>4</u>	<u>3</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>
Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	<u>24</u>	<u>0</u>	<u>24</u>	<u>6</u>	<u>17</u>	<u>14</u>	<u>3</u>	<u>0</u>	<u>3</u>	<u>3</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp điều chỉnh, bổ sung Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	<u>21</u>	<u>0</u>	<u>21</u>	<u>2</u>	<u>16</u>	<u>12</u>	<u>4</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	<u>25</u>	<u>3</u>	<u>22</u>	<u>2</u>	<u>20</u>	<u>20</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>3</u>	<u>3</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>

Cấp Giấy phép xây dựng Giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, Giấy phép sửa chữa, cải tạo, Giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài - Trường hợp cấp phép xây dựng/cấp phép xây dựng có thời hạn công trình không theo tuyến	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	<u>9</u>	<u>1</u>	<u>8</u>	<u>0</u>	<u>5</u>	<u>4</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>2</u>

Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng)	<u>19</u>	<u>4</u>	<u>15</u>	<u>0</u>	<u>6</u>	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>7</u>	<u>7</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>6</u>	<u>6</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>0</u>

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh - Trường hợp thiết kế 1 bước đối với dự án sử dụng vốn khác	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh - Trường hợp thiết kế 1 bước đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước ngoài ngân sách	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (đối với dự án nhóm B)	<u>20</u>	<u>0</u>	<u>20</u>	<u>0</u>	<u>17</u>	<u>16</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>3</u>	<u>3</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>0</u>
Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều	<u>4</u>	<u>0</u>	<u>4</u>	<u>0</u>	<u>3</u>	<u>2</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>0</u>

Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	<u>8</u>	<u>2</u>	<u>6</u>	<u>0</u>	<u>3</u>	<u>3</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>3</u>	<u>3</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>2</u>	<u>1</u>	<u>2</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	<u>5</u>	<u>1</u>	<u>4</u>	<u>0</u>	<u>5</u>	<u>5</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
Tổng cộng	<u>925</u>	<u>32</u>	<u>893</u>	<u>618</u>	<u>840</u>	<u>765</u>	<u>71</u>	<u>4</u>	<u>25</u>	<u>25</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>46</u>	<u>45</u>	<u>2</u>	<u>6</u>	<u>14</u>

Biểu mẫu 1
DANH MỤC TTHC ĐƯỢC ĐƯA VÀO XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TCVN ISO 9001:2015;
TÌNH HÌNH CẬP NHẬT CÁC TTHC TRÊN PHẦN MỀM MỘT CỬA ĐIỆN TỬ
CỬA SỞ XÂY DỰNG

STT	Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Số, ngày Quyết định ban hành danh mục TTHC của UBND tỉnh	Số, ngày Quyết định ban hành nội dung TTHC của bộ, ngành	Số, ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ của UBND tỉnh/của Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Đã cập nhật quy trình giải quyết TTHC trên Trung tâm DVHCCTT
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 3990/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 3990/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
4	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.	Giám định nhà nước về chất lượng công trình	QĐ 3990/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
5	Đăng ký công bố thông tin người giám định	Giám định	QĐ 3990/QĐ-	833/QĐ-BXD	-	X

	tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.	nhà nước về chất lượng công trình	UBND 29/12/2017	ngày 29/8/2016		
6	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.	Giám định nhà nước về chất lượng công trình	QĐ 3990/QĐ-UBND 29/12/2017	833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
7	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng)	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
8	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Nhà ở và công sở	QĐ 3990/QĐ-UBND 29/12/2017	837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
9	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	Nhà ở và công sở	QĐ 3990/QĐ-UBND 29/12/2017	837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
10	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở và công sở	QĐ 4228/QĐ-UBND 22/11/2021	705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
11	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở và công sở	QĐ 4228/QĐ-UBND 22/11/2021	837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
12	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở và công sở	QĐ 712/QĐ-UBND 28/3/2023	113/QĐ-BXD	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X

				ngày 03/3/2023		
13	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở và công sở	QĐ 712/QĐ-UBND 28/3/2023	113/QĐ-BXD ngày 03/3/2023	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
14	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	Nhà ở và công sở	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	1039/QĐ-BXD ngày 13/9/2021	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
15	Công nhận hạng/ Công nhận lại hạng nhà chung cư	Nhà ở và công sở	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
16	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	Nhà ở và công sở	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
17	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
18	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
19	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Nhà ở và công sở	QĐ 712/QĐ-UBND 28/3/2023	113/QĐ-BXD ngày 03/3/2023	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
20	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Nhà ở và công sở	QĐ 712/QĐ-UBND 28/3/2023	113/QĐ-BXD ngày 03/3/2023	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
21	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn	Nhà ở và công sở	QĐ 712/QĐ-UBND 28/3/2023	113/QĐ-BXD	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X

	viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.			ngày 03/3/2023		
22	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư).	Nhà ở và công sở	QĐ 4228/QĐ-UBND 22/11/2021	705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
23	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	Kinh doanh Bất động sản	QĐ 94/QĐ-UBND 28/02/2022	705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021	3538/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	X
24	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Kinh doanh Bất động sản	QĐ 3990/QĐ-UBND 29/12/2017	832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
25	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		QĐ 3990/QĐ-UBND 29/12/2017	832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	-	X
26	Cấp Gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
27	Cấp Gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
28	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
29	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
30	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X

	ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án).						
31	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án)	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
32	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án).	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
33	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án).	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
34	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án).	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
35	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công	Quản lý	QĐ 2274/QĐ-	700/QĐ-BXD	40/QĐ-SXD	ngày	X

	trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án).	hoạt động xây dựng	UBND 06/8/2021	ngày 08/6/2021	28/02/2022	
36	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C.	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
37	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
38	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
39	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
40	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
41	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng).	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
43	Cấp Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X
44	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	Quản lý hoạt động xây dựng	nt	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD ngày 28/02/2022	X

45	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng).	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
46	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp).	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
47	Cấp Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
48	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
49	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	Quản lý hoạt động xây dựng	QĐ 2274/QĐ-UBND 06/8/2021	700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
50	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
51	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
52	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
53	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
54	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
55	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc	QĐ 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X

56	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng	Vật liệu xây dựng	QĐ 3410/QĐ-UBND 13/10/2021	1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017	40/QĐ-SXD 28/02/2022	ngày	X
----	---	-------------------	-------------------------------	--------------------------------	-------------------------	------	---